TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VT** **TỈNH PT** Số: **364**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *VT, ngày 13 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Anh Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khu 8, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT;

Nơi công tác: Ban chỉ huy Quân sự tỉnh LC;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh n¨m 1983;

Địa chỉ: khu 8, xã HC, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117,118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh Đ và chị Nguyễn Thị Ánh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần ĐăngD, sinh ngày 24/4/2006. Anh Trần Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng, kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động;

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, chị T cùng các thành

viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh Đ và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Trần Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001362 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.VT;
- VKSND cấp cao;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã Bạch Lựu, huyện Sông Lo, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các Đương sự;
- Lưu HS, AV./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến